

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Định
2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Kim T2 (đều đã chết) ; có vợ là Hà Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo A:** Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Đào Xuân K; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Thị T3; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, tại Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với công an xã N phát

hiện Nguyễn Tuấn A đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 90H3-0807 chở phía sau Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Tuấn A, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Tuấn A 01 gói giấy mặt ngoài màu tím than, mặt trong màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, Tuấn A khai đó là gói ma túy loại Heroine bị cáo vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số tiền 340.000đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 90H3-0807; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Tuấn A không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận số 133/PC09-MT ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,230gam (Không phải hai trăm ba mươi gam), loại Heroine.*

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn A khai nguồn gốc số Heroine trên Tuấn A mua của người đàn ông tên là T4 ở xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam với giá 300.000 đồng để sử dụng. T có ngồi sau xe của Tuấn A nhưng T không biết và Tuấn A cũng không nói, khi đi đến đầu cầu Châu Giang thì T xuống xe đợi ở đầu cầu sau đó Tuấn A quay lại đón chở T về. Nguyễn Văn T không biết việc Tuấn A mua ma túy về sử dụng.

Nguyễn Tuấn A khai: số tiền 340.000 đồng là của Tuấn A, 01 chiếc điện thoại di động Sam sung là của T không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 90H3-0807 là của Tuấn A sử dụng vào việc mua ma túy để sử dụng.

Nguyễn Văn T khai: T chỉ rủ Tuấn A đi uống bia còn việc Tuấn A mua và tàng trữ ma túy thế nào T không biết.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSLN ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng truy tố Nguyễn Tuấn A đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù và hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí về tội danh, hành vi của bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A nhất trí với ý kiến của người bào chữa, cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn Anh tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo cũng được chứng minh bởi biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 23/7/2020 tại Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với công an xã N phát hiện Nguyễn Tuấn A đang cất giấu trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,230gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tuấn a đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng với nhiều thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân. Tệ nạn ma túy để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng, từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có mẹ đẻ (bà Trần Thị Kim T2) tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết này giảm

nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Đối với số tiền 340.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn A nhưng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 01 chiếc điện thoại di động Sam sung là của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho anh T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 90H3-0807 là của Tuấn A sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên là T4 đã bán ma túy cho Tuấn A, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01(một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đều có số 133/PC09-MT ghi mẫu vật hoàn trả QT01 sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn A số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng quản lý để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại Sam sung.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 90H3-0807.

(Tình trạng, đặc điểm, số tiền vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 02/10/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam